TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-PT
Ngày 17 - 02 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và ông Nguyễn Tuấn Vinh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thuý Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Ma Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Ma Văn V** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/4/1985 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Ma Đức K và bà Hoàng Thị T; có vợ: Nông Thị C và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

** Bị hại:* Uỷ ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H, chức vụ: Chủ tịch; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nông Văn P, chức vụ: Phó chủ tịch. (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Văn Vũ – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 7/2022, quá trình đi tìm ốc rừng tại khu vực rừng Đ thuộc thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Ma Văn V, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang phát hiện 01 cây gỗ Nghiến mọc trên núi đá, lá còn xanh tốt, cây phát triển bình thường, phần thân cây bị rỗng, trên thân cây có một số vị trí có u bìu, cây cao khoảng 15m, đường vanh thân cây trên 200cm, ngọn cây đã bị cụt tự nhiên. Đến giữa tháng 7/2022 (không nhớ ngày cụ thể) do cần tiền tiêu xài cá nhân V gặp và rủ Ma Văn H, sinh năm 1975 (trú cùng thôn) cùng đi khai thác cây gỗ Nghiến nêu trên để xẻ lấy bìu Nghiến đem về bán lấy tiền chia nhau, H đồng ý. Tiếp đó V và H thống nhất, V sẽ chuẩn bị máy cưa xăng còn H mua xăng, nhớt và hẹn đến buổi chiều cùng ngày gặp nhau ở khu vực đập Nà Heng thuộc thôn N, xã N, huyện N để đi khai thác gỗ Nghiến. Sau đó V gọi điện thoại rủ Hoàng Văn T, sinh năm 1967 (trú cùng thôn) cùng đi tham gia khai thác gỗ Nghiến. Tuyên đồng ý. Đến 14 giờ cùng ngày, V mang theo 01 máy cưa xăng nhãn hiệu UMERA MODELUM, vỏ màu đỏ, lam xích tháo rời, 01 chiếc dũa, 01 vam chữ "T", 01 cuộn thước dây loại 3m, 01 chiếc đèn pin loại có dây đeo (tất cả được đựng trong 01 chiếc bao tải dứa màu đỏ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, biểm kiểm soát 22N1-040.37 của V đến nhà T với mục đích đi khai thác gỗ Nghiến như đã hẹn. T chuẩn bị 01 con dao nhọn, 01 chiếc đèn pin có dây đeo. Sau đó V để xe mô tô tại nhà Tuyên và gùi máy cưa xăng, xích máy cưa xăng, dũa, thước, vam chữ "T", đèn pin còn T cầm theo lam, xích máy cưa xăng, dao, đèn pin đi bộ theo đường mòn lên vị trí cây gỗ Nghiến mà V đã nhìn thấy trước đó. V và T vừa đi vừa chờ H, khoảng 20 phút sau thì thấy H đi đến gùi theo một chiếc túi vải màu đen, được may buộc chế thành dạng gùi, bên trong có 03 lít xăng đựng trong 02 chai nhựa thể tích 1,5 lít/chai; 01 hộp nhớt thải đựng trong hộp dầu nhớt thể tích 01 lít, 01 chiếc đèn pin loại có dây đeo. Sau đó V, H, T tiếp tục đi theo đường mòn khoảng 01 giờ thì đến vị trí cây gỗ Nghiến nêu trên. Sau khi quan sát V, H, T thống nhất cắt hạ cây gỗ Nghiến này để xẻ lấy bìu Nghiến. V, H hộ nhau lắp lam xích, đổ xăng nhớt vào máy cưa xăng rồi thay phiên nhau cắt hạ cây gỗ Nghiến tại vị trí các bạnh rễ của cây gỗ Nghiến, khoảng 15 phút thì cây đổ. Quá trình V và H cắt hạ cây gỗ Nghiến thì T đi ra khu vực xung quanh để nhặt ốc rừng và cảnh giới tránh sự phát hiện của lực lượng chức năng. Sau đó V trực tiếp dùng máy cưa xăng cắt xẻ trên thân cây gỗ Nghiến tại vị trí có u bìu, sơ chế được 01 đoạn bìu Nghiến hình trụ tròn có đường kính 20cm, dài 60cm, còn H và T hộ kê đà và vận chuyển đoạn bìu Nghiến đến vị trí bằng phẳng. Tiếp đó T soi đèn pin để V và H thay nhau cắt xẻ trên thân cây gỗ Nghiến vị trí có u bìu đối diện vị trí vừa cắt xẻ, rồi hộ V và H vận chuyển đoạn bìu Nghiến đến vị trí bằng phẳng để V trực tiếp sơ chế thành hình trụ tròn có đường kính 36cm, cao 15cm. Sau khi sơ chế xong, T gùi đồ đạc còn V và H hộ nhau gùi 02 đoạn bìu Nghiến đem về cất giấu tại gầm sàn nhà của T để chờ ngày bán. Đến đầu tháng 8/2022, H gọi điện thoại liên hệ với Vũ Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) để chào bán số bìu Nghiến mà H, V, T đã sơ chế được. Sau khi được H trực tiếp dẫn vào nhà T xem số bìu

Nghiến, Tân và H đã thỏa thuận mua bán số bìu Nghiến với giá 2.900.000 đồng. Tân trả tiền và gửi lại số bìu Nghiến tại nhà T, hẹn vài ngày sau Tân sẽ tự vào vận chuyển về, H đồng ý. Sau khi trừ đi chí phí xăng, nhớt và mua nước uống là 200.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng V, H, T chia đều mỗi người được 900.000 đồng, số tiền này các bị can đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau ngày mua được bìu Nghiến với H, Tân gặp và nói chuyện với một người đàn ông tự giới thiệu tên là H, nhà ở Hà Nội đang có nhu cầu mua bìu Nghiến đem về làm đồ vật trưng bày nên Tân chào bán hai đoạn bìu Nghiến trên, Hùng nhất trí đi xem. Sau đó H và T mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến nhà T (lúc này gia đình T không có ai ở nhà). Tại đây, T và H thống nhất mua bán hai cục bìu Nghiến với giá 3.500.000 đồng. H trả tiền cho T rồi tự chằng buộc hai đoạn bìu Nghiến lên xe mô tô của H và vận chuyển đi đâu, theo hướng nào thì T không rõ.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 08/8/2022, cán bộ Kiểm lâm địa bàn phối hợp với UBND xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang tuần tra phát hiện 01 cây gỗ Nghiến bị chặt hạ trái phép tại khu vực nêu trên, nên lập biên bản và báo cáo Hạt Kiểm lâm huyện N giải quyết. Quá trình kiểm tra, xác minh xác định Ma Văn V, Ma Văn H và Hoàng Văn T là người thực hiện hành vi khai thác trái phép cây gỗ Nghiến nêu trên.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ 10 phút và Biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây cùng ngày 12/8/2022 tại khu vực rừng Phòng hộ Đ thuộc thôn C, xã T, huyện N xác định: Hiện trường nơi thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép thuộc lô 4, khoảnh 637, chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (theo bản đồ 1859), có khối lượng là 7,087 m^3, trong đó: phần gỗ còn lại tại hiện trường là 6,974 m^3; phần gỗ bị lấy đi khỏi hiện trường là 0,113 m^3. Cây gỗ bị khai thác là gỗ Nghiến thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA.

Kết luận định giá tài sản số: 18/KLĐG-HĐĐGTSTTHS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Cây gỗ Nghiến có tổng khối lượng 7,087m^3, có giá trị là 72.760.337 đồng (Bảy mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, ba trăm ba bảy đồng); trong đó:

+ Phần gỗ tròn còn lại tại hiện trường có khối lượng 6,974 m^3 có giá trị 70.615.370 đồng;

+ Phần gỗ xẻ bị cắt lấy đi khỏi hiện trường có khối lượng 0,113 m^3 có giá trị 2.144.967 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Ma Văn V, Ma Văn H và Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn V, phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn V 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngày 15/11/2022, bị cáo Ma Văn V có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Ma Văn V 07 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình: Đơn xin hưởng án treo có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú, Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến có tên Ma Đức K (bố đẻ của bị cáo) là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật cần ghi nhận cho bị cáo. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện N về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn V 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện N về phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng giữa tháng 7/2022 tại khu vực rừng Đ, thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, thuộc lô 4, khoảnh 637, chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (theo bản đồ 1859) Ma Văn V, Ma Văn H, Hoàng Văn T có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Nghiến (thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA), cây gỗ Nghiến có tổng khối lượng 7,087m^3, có giá trị là 72.760.337 đồng (Bảy mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Ma Văn V 07 tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xuất trình tình tiết mới là: Đơn xin hưởng án treo có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú, Giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến có tên Ma Đức K (bố đẻ của bị cáo) là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong lĩnh vực bảo vệ rừng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ma Văn V, sửa một phần Bản án hình sự

sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn V 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày T án phúc thẩm ngày 17/02/2023.

Giao bị cáo Ma Văn V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Ma Văn V thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Ma Văn V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Ma Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Ma Văn V đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tại biên lai số 0002310 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án, ngày 17/02/2023./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện N, tỉnh TQ;
- VKSND huyện N, tỉnh TQ;
- Công an huyện N, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Nam